

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Logistics trong thương mại điện tử

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên học phần (tiếng Việt): Logistics trong thương mại điện tử

Tên học phần (tiếng Anh): Logistics for e-commerce

2. Mã học phần: BLOG3221

3. Số tín chỉ: 3 (34,12,5)

*Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học. Để học được học phần này, mỗi tín chỉ, người học phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân (giờ tự học).*

4. Cấu trúc

Giờ lý thuyết: 34

Giờ thảo luận: 12

Giờ thực hành:

Giờ báo cáo thực tế: 5

Giờ tự học: 99

5. Điều kiện của học phần

Học phần tiên quyết:

Mã HP:

Học phần học trước: Mua & quản trị nguồn cung

Mã HP: BLOG3041

Học phần song hành:

Mã HP:

Điều kiện khác: Chỉ áp dụng điều kiện HP học trước đối CTĐT của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

6. Mục tiêu của học phần

6.1 Mục tiêu chung:

Trang bị những kiến thức, nguyên lý và kỹ năng cơ bản về quản trị logistics trong thương mại điện tử, với những công cụ, mô hình & quá trình tác nghiệp chuyên biệt của môi trường kinh tế mạng.

6.2 Mục tiêu cụ thể

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bản chất, cấu trúc và nội dung của logistics trong thương mại điện tử, nắm các quá trình cơ bản kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các nhà cung cấp và các khách hàng trong nền kinh tế mạng.

Sinh viên có thể ứng dụng các kiến thức lý thuyết để giải thích và đánh giá được các tình thế quản trị logistics TMĐT.

Đảm bảo hình thành cho sinh viên thái độ trách nhiệm với công việc được giao, đáp ứng chuẩn mực đạo đức cần thiết trong hoạt động logistics TMĐT.

7. Chuẩn đầu ra của học phần

(CLO 1): Thành thạo và sử dụng được các công cụ quản lý logistics trong thương mại điện tử nhằm đạt được hiệu quả và hiệu suất cao cho doanh nghiệp

(CLO 2): Vận dụng các kiến thức, nguyên lý, quy luật cơ bản về logistics và thực tế để dự báo, nhận định và đưa ra các giải pháp phù hợp cho các vấn đề trong quản trị logistics trong thương mại điện tử tại doanh nghiệp.

(CLO 3): Tham gia phân tích, lập chương trình và kế hoạch và các tác nghiệp logistics: quản lý các đơn hàng, kho bãi, giao nhận, vận tải, tồn kho, logistics điện tử của sản phẩm/ nhóm sản phẩm, của doanh nghiệp/ tổ chức.

(CLO 4): Tham gia lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu, phát triển, và kế hoạch giải quyết, thực hiện và kiểm tra các vấn đề của logistics: quản lý các đơn hàng, kho bãi, giao nhận, vận tải, tồn kho, logistics điện tử của doanh nghiệp/ tổ chức.

(CLO 5): Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, độc lập, tự định hướng và thích nghi với hoạt động logistics cho thương mại điện tử.

## 8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- *Tiếng Việt*: Đây là học phần bắt buộc thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm cung cấp các kiến thức của toàn bộ quá trình hoạch định, tổ chức và triển khai hoạt động logistics trong thương mại điện tử. Học phần gồm có 6 chương, bắt đầu với phần giới thiệu về logistics TMĐT với những tính chất đặc trưng của logistics trong bối cảnh kinh tế mạng. Chương 2 nghiên cứu các yếu tố hạ tầng căn bản của hệ thống logistics thương mại điện tử. Chương 3 mô tả các hoạt động logistics đầu vào trong thương mại điện tử. Chương 4 tiếp nối với các hoạt động logistics đầu ra trong thương mại điện tử. Chương 5 đề cập về hoạt động vận chuyển và quản lý kho hàng trong logistics TMĐT. Chương cuối cùng, trình bày về các loại hình logistics bán lẻ và xuyên biên giới để doanh nghiệp có thể hiện thực hóa một cách thành công các cơ hội kinh doanh trong nền kinh tế mạng.

- *Tiếng Anh*: Logistics for e-commerce is an obligatory module of specialized knowledge, which provides the basics issues of the logistics planning and practicing within the e-business companies. It begins with an introduction of logistics for e-commerce with the unique features in e-commerce and the logistics' transformation. The chapter two explores the infrastructures for logistics for e-commerce to be effectively organized and operated. The chapter three describes the main logistics activities implemented in the inbound part of the e-commerce. Chapter four investigates the other side of the logistics for e-commerce processes, e-fulfillment, the outbound procedure. Chapter five deals with transportation and warehousing issues in logistics for e-commerce. The last chapter, emphasizes on some strategic issues of the logistics for e-commerce to ensure the online businesses' successful realization of the potential opportunities in the network economy.

## 9. Cán bộ giảng dạy học phần

### 9.1. CBGD cơ hữu:

- TS. Phạm Văn Kiệt
- PGS.TS. An Thị Thanh Nhân
- ThS. Đoàn Ngọc Ninh
- ThS. Vũ Phương Thảo
- TS. Trần Thị Thu Hương
- ThS. Nguyễn Khắc Huy

### 9.2. CBGD kiêm nhiệm: Không

### 9.3. CBGD thỉnh giảng: Không

9.4. *Chuyên gia thực tế*: ThS Cao Cẩm Linh, Tổng Công ty bưu chính Viettel; ThS. Nguyễn Xuân Hùng – Phó TGD Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại đường sắt (RATRACO)

## 10. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rub-ric	Liên quan đến CDR của HP	Hướng dẫn đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1. Điểm chuyên cần (Đ <sub>1</sub> )	0,1	Chuyên cần	0,8	R1-1	CLO 5	GV đánh giá mức độ đi học đầy đủ, chuyên cần của SV
		Ý thức học tập trên lớp	0,2	R1-2	CLO 5	GV đánh giá mức độ phát biểu, trao đổi ý kiến của SV liên quan đến bài học và hiệu quả của các đóng góp; mức độ vi phạm kỷ luật của SV trên lớp (vào lớp muộn, gây mất trật tự, không chú ý nghe giảng, không tuân thủ điều hành của GV)
2. Điểm thực hành (Đ <sub>2</sub> )	0,3					
2.1. Điểm kiểm tra (Đ <sub>kt</sub> )	0,15	Bài kiểm tra số 1	0,5	R2-1	CLO 1	GV chấm bài kiểm tra
		Bài kiểm tra số 2	0,5	R2-2	CLO 2	
2.2. Điểm thảo luận (Đ <sub>tl</sub> )	0,15	Bài báo cáo thảo luận nhóm	0,4	R3	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	GV đánh giá mức độ đạt yêu cầu về hình thức và nội dung bài báo cáo thảo luận nhóm
		Thuyết trình, bảo vệ của nhóm	0,3	R4	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	GV đánh giá phần trình bày slide, khả năng thuyết trình và bảo vệ bài báo cáo
		Nhận xét, nêu câu hỏi phản biện của nhóm	0,2	R5	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Giảng viên đánh giá phần nhận xét thuyết trình, đặt câu hỏi phản biện và sự đóng góp, ý kiến cho đề tài thảo luận
		Điểm nhóm thảo luận lớp học phần tự đánh giá các thành viên trong nhóm	0,1	R6	CLO 5	Các nhóm thảo luận tổ chức họp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đóng góp vào kết quả chung và việc chấp hành sinh hoạt nhóm của từng thành viên trong nhóm
3. Điểm thi hết HP (Đ <sub>3</sub> )	0,6	Bài thi kết thúc học phần:				Bộ môn phân công chấm bài tập lớn theo quy định của khảo thí và đánh giá bài tập lớn thông qua nội dung bản báo cáo bài tập lớn.
		Làm bài tập lớn về xây dựng, triển khai và đánh giá một tình huống logistics trong thương mại	0,4	R7-1	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Các báo cáo bài tập lớn: Trình bày và phân tích các nội dung lý thuyết, liên hệ, vận dụng, và ứng dụng nội dung lý thuyết đó vào thực hành kỹ năng xây dựng, triển khai và đánh giá các hoạt động logistics thương mại điện tử.
			0,4	R7-2	CLO 1 CLO 2	Các báo cáo bài tập lớn: Nhận diện, nắm bắt, giải thích, phân

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rub-ric	Liên quan đến CDR của HP	Hướng dẫn đánh giá
		điện tử cụ thể			CLO 3 CLO 4	tích và lập kế hoạch cho một tình huống cụ thể (Tình huống thực tế do SV tự lựa chọn hoặc Tình huống thực tế/giả định do GV đưa ra); Nhận dạng và giải quyết được các vấn đề của tình huống (quản lý các đơn hàng, kho bãi, giao nhận, vận tải, tồn kho...) logistics điện tử của doanh nghiệp/ tổ chức lựa chọn.
			0,2	R7-3	CLO 5	Các báo cáo bài tập lớn: Đảm bảo kỹ năng trình bày quan điểm độc lập, tự định hướng và thích nghi với hoạt động logistics cho thương mại điện tử.

- *Lưu ý:* Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm chuyên cần, điểm thực hành, điểm thi kết thúc học phần theo quy định của khảo thí. Điểm học phần bằng tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần sau đó quy đổi sang thang điểm chữ.

Điểm học phần được tính theo công thức sau:  $D_{hp} = \sum_1^3 k_i D_i$

Trong đó:  $D_{hp}$ : Điểm học phần, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân

$D_i$ : Điểm thành phần  $i$  ( $i = 1,2,3$ )

$k_i$ : Trọng số điểm thành phần  $i$  ( $i = 1,2,3$ )

**Rubric đánh giá điểm chuyên cần:**

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số cụ thể
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
R1		Đánh giá mức độ tham gia học tập và ý thức học tập trên lớp của người học – 0,1 $D_{hp}$					
R1-1	<i>Chuyên cần</i>	Vắng mặt trên lớp trên 40% (đồng nghĩa với việc người học không đủ điều kiện dự thi hết học phần)	Vắng mặt trên lớp từ trên 30-40%	Vắng mặt trên lớp từ trên 20-30%	Vắng mặt trên lớp từ trên 10-20%	Vắng mặt trên lớp từ 0-10%	0,08 (0,8*0,1)
R1-2	<i>Ý thức học tập trên lớp</i>	Không phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học; có rất nhiều vi phạm kỷ luật	Hiếm khi phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp không hiệu quả; có nhiều vi phạm kỷ luật	Thỉnh thoảng phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp ít khi hiệu quả; thỉnh thoảng vi phạm kỷ luật	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp hiệu quả; hiếm khi vi phạm kỷ luật	Tích cực phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp rất hiệu quả; không vi phạm kỷ luật	0,02 (0,2*0,1)

**Rubric đánh giá điểm thực hành:**

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
		Đánh giá điểm kiểm tra, thảo luận, tự học – 0,3 Đ <sub>hp</sub>					
R2-1	Điểm KT 1	Không trả lời câu hỏi; Câu trả lời không đúng nội dung lý thuyết được hỏi	Câu trả lời ở mức độ trung bình, nêu đúng lý thuyết được hỏi	Câu trả lời ở mức độ khá, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi nhưng còn nhiều hạn chế	Câu trả lời ở mức độ tốt, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi tốt	Câu trả lời ở mức độ tốt, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi chi tiết, có minh họa	0,075 (0,15* 0,5)
R2-2	Điểm KT 2	Không trả lời câu hỏi; Câu trả lời không đúng nội dung lý thuyết được hỏi	Câu trả lời ở mức độ trung bình, nêu đúng lý thuyết được hỏi	Câu trả lời ở mức độ khá, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi nhưng còn nhiều hạn chế	Câu trả lời ở mức độ tốt, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi tốt	Câu trả lời ở mức độ tốt, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi chi tiết, có minh họa	0,075 (0,15* 0,5)
R3	Hình thức bài thảo luận nhóm	Không tuân thủ bố cục chung và yêu cầu của Giảng viên	Sơ sài, không đủ dung lượng;	Đủ dung lượng, trình bày rõ ràng	Rõ ràng, logic	Rõ ràng, logic, phong phú, đẹp	0,012 (0,2*0,4*0,15)
	Nội dung bài thảo luận nhóm	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp yêu cầu	Hầu như các nội dung không phù hợp yêu cầu, luận giải không rõ ràng	Một số nội dung chưa phù hợp yêu cầu, chưa luận giải rõ ràng	Nội dung phù hợp yêu cầu, luận giải rõ ràng và dễ hiểu	Nội dung rất phù hợp yêu cầu, luận giải rất rõ ràng và rất dễ hiểu	0,048 (0,8*0,4*0,15)
R4	Trình bày slide	Không có bài trình bày hoặc Slide quá nhiều lỗi, không tuân thủ yêu cầu của Giảng viên	Slide trình bày quá sơ sài, và ít hình ảnh minh họa	Slide trình bày với số lượng phù hợp, lỗi còn khá nhiều, hình ảnh minh họa chưa rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, thỉnh thoảng có lỗi, hình ảnh minh họa tương đối đẹp, thể hiện tương đối thành thạo trong trình bày	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, hầu như không có lỗi, hình ảnh minh họa đẹp, thể hiện thành thạo trong trình bày	0,0225 (0,5*0,3*0,15)
	Thuyết trình, bảo vệ đề tài thảo luận	Không có người trình bày, Người nghe không hiểu; Trả lời câu hỏi yếu	Bài trình bày đầy đủ; Giọng nói nhỏ; Vượt quá rất nhiều thời gian quy định; chưa có tương tác với người nghe khi trình bày; Trả lời câu hỏi kém	Phản trình bày có bố cục rõ ràng; Giọng nói vừa phải, rõ ràng nhưng chưa liên mạch, còn phụ thuộc nhiều vào tài liệu, hơi quá quy định về thời gian trình bày, có tương tác với người nghe ở mức độ thấp; Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội	Phản trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày; Trả lời câu hỏi chặt chẽ	Phản trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định; Trả lời câu hỏi sắc sảo, rất chặt chẽ	0,0225 (0,5*0,3*0,15)

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
				dung trình bày; Trả lời câu hỏi trung bình			
R5	<i>Bài nhận xét phân biện</i>	Không chú ý theo dõi bài thuyết trình, không đưa ra được nhận xét phân biện	Bài nhận xét phân biện sơ sài, không đúng yêu cầu	Bài nhận xét khá đầy đủ, một số nội dung luận giải chưa chặt chẽ	Bài nhận xét đầy đủ, luận giải tương đối chặt chẽ	Bài nhận xét rất đầy đủ, sắc sảo, luận giải chặt chẽ	0,015 (0,5*0,2*15)
	<i>Nêu câu hỏi phân biện</i>	Ý thức tham gia phân biện yếu, không đưa ra được câu hỏi	Tư duy phân biện kém, hầu hết câu hỏi đặt ra không đúng trọng tâm	Tư duy phân biện trung bình; Một số câu hỏi đặt ra chưa đúng trọng tâm	Tư duy phân biện tương đối chặt chẽ; Câu hỏi phân biện khá đúng trọng tâm	Tư duy phân biện sắc sảo, chặt chẽ; Câu hỏi phân biện rất hay	0,015 (0,5*0,2*15)
R6	<i>Điểm nhóm thảo luận lớp học phân tự giá các thành viên trong nhóm</i>	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm rất thấp; Không hoàn thành nhiệm vụ được giao	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm thấp; Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức thấp	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm trung bình; Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức trung bình	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm tích cực; Có đóng góp tương đối hiệu quả; Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm rất tích cực; Có đóng góp hiệu quả; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao	0,015 (0,1*0,15)

**Rubric đánh giá điểm thi hết học phần như sau:**

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định - theo yêu cầu					Trọng số	Các chỉ tiêu và theo yêu cầu được đánh giá
		MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)		
R7		ĐÁNH GIÁ ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN - 0,6 của Đ <sub>hp</sub>						Bộ môn phân công chấm bài tập lớn theo quy định của khảo thí và đánh giá bài tập lớn thông qua nội dung bản báo cáo bài tập lớn và phần bảo vệ.
R7-1	<i>Trình bày và vận dụng</i>	Đạt mức yếu	Đạt mức trung bình	Các báo cáo bài tập lớn:	Các báo cáo bài tập lớn:	Các báo cáo bài tập lớn:	Các báo cáo bài tập lớn:	Các báo cáo bài tập lớn: Trình bày và phân tích các nội dung lý thuyết, liên hệ, vận dụng, và ứng dụng nội dung lý thuyết đó vào thực hành kỹ năng xây dựng, triển khai và đánh giá các hoạt động logistics thương mại điện tử.
R7-2	<i>Phân tích và lập kế hoạch cho một tình huống cụ thể</i>	Đạt mức yếu	Đạt mức trung bình	Trình bày và phân tích các nội dung lý thuyết, liên hệ, vận	Trình bày và phân tích các nội dung lý thuyết, liên hệ, vận	Trình bày và phân tích các nội dung lý thuyết, liên hệ,	Trình bày và phân tích các nội dung lý thuyết	Các báo cáo bài tập lớn: Nhận diện, nắm bắt, giải thích, phân tích và lập kế hoạch cho một tình huống cụ thể (Tình huống thực tế do SV tự lựa chọn hoặc Tình

				dụng, và ứng dụng nội dung lý thuyết đó vào thực hành kỹ năng xây dựng, triển khai và đánh giá các hoạt động logistics thương mại điện tử.	dụng, và ứng dụng nội dung lý thuyết đó vào thực hành kỹ năng xây dựng, triển khai và đánh giá các hoạt động logistics thương mại điện tử.	vận dụng, và ứng dụng nội dung lý thuyết đó vào thực hành kỹ năng xây dựng, triển khai và đánh giá các hoạt động logistics thương mại điện tử.	thuyết, liên hệ, vận dụng, và ứng dụng nội dung lý thuyết đó vào thực hành kỹ năng xây dựng, triển khai và đánh giá các hoạt động logistics thương mại điện tử.	huống thực tế/giả định do GV đưa ra); Nhận dạng và giải quyết được các vấn đề của tình huống (quản lý các đơn hàng, kho bãi, giao nhận, vận tải, tồn kho...) logistics điện tử của doanh nghiệp/ tổ chức lựa chọn.
R7-3	Trình bày quan điểm	Đạt mức yếu	Đạt mức trung bình	Các báo cáo bài tập lớn:	Các báo cáo bài tập lớn:	Các báo cáo bài tập lớn:	Các báo cáo bài tập lớn:	Bảo vệ bài tập lớn: Đảm bảo kỹ năng trình bày quan điểm độc lập, tự định hướng và thích nghi với hoạt động logistics cho thương mại điện tử.

### 11. Tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Nguyễn Văn Minh	2011	Giáo trình Thương mại điện tử	Nhà xuất bản Thống kê
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Lục Thị Thu Hường	2009	Quản trị hậu cần trong thương mại điện tử	Nhà Xuất bản Thống kê.
3	Stephen Pettit, Yingli Wang	2016	E-Logistics: Managing Your Digital Supply Chains for Competitive Advantage	Kogan Page
Các phần mềm & website: <a href="http://www.logistics.gov.vn">www.logistics.gov.vn</a> ; <a href="http://www.statista.com">www.statista.com</a>				

### 12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

ST T	Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Phân bố thời gian			CĐR của chương	Phương pháp GD	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
		LT	TL/TH	KT				
1	Mở đầu: Giới thiệu về HP	1						

ST T	Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Phân bố thời gian			CĐR của chương	Phương pháp GD	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
		LT	TL/TH	KT				
2	<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ LOGISTICS TMĐT</b> <b>1.1 Thương mại điện tử và hoạt động logistics TMĐT</b> 1.1.1 Thương mại điện tử yêu cầu logistics TMĐT 1.1.2 Khái niệm và bản chất và đặc trưng của logistics TMĐT 1.1.3 Cấu trúc hệ thống logistics TMĐT <b>1.2 Các quá trình logistics TMĐT tại doanh nghiệp và kênh phân phối</b> 1.2.1 Quá trình logistics TMĐT tại doanh nghiệp 1.2.2 Logistics TMĐT trong kênh phân phối <b>1.3 Những thay đổi và cấu trúc kết hợp trong logistics TMĐT</b> 1.3.1 Những thay đổi cơ bản trong logistics TMĐT 1.3.2 Những cấu trúc logistics TMĐT tích hợp <b>1.4 Tổ chức và xu hướng ứng dụng của logistics TMĐT</b> 1.3.1 Tổ chức logistics TMĐT 1.3.2 Các xu hướng ứng dụng logistics TMĐT tích hợp	4	2	0	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[1]trg25-73  [2]trg7-38  [3]trg2-25
3	<b>CHƯƠNG 2. HẠ TẦNG VÀ MẠNG LƯỚI LOGISTICS TMĐT</b> <b>2.1 Hạ tầng công nghệ thông tin</b> 2.1.1 Vai trò của hệ thống thông tin trong quản trị logistics 2.1.2 Cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin 2.1.3 Hệ thống thông tin trong logistics TMĐT <b>2.2 Mạng lưới phân phối vật chất</b> 2.2.1 Khái quát về mạng lưới cơ sở logistics trong mạng lưới phân phối vật chất 2.2.2 Cơ sở trong mạng lưới phân phối vật chất 2.2.3 Tài sản tại các cơ sở logistics thương mại điện tử	5	2	0	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4  CLO 5	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[2]trg39-70  [1]trg76-124  [3]trg13-36
4	<b>CHƯƠNG 3. MUA HÀNG VÀ DỰ TRỮ TRONG TM ĐIỆN TỬ</b> <b>3.1 Mua trong thương mại điện tử</b> 3.1.1 Lịch sử phát triển của mua hàng trong TMĐT	5	2	1	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Diễn giải, thuyết trình, hướng dẫn bài	Nghe giảng, phân tích tình huống,	[2]trg113-152



ST T	Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Phân bố thời gian			CĐR của chương	Phương pháp GD	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
		LT	TL/TH	KT				
	3.1.2 Khái niệm và các vấn đề liên quan 3.1.3 Mục tiêu của mua hàng TMĐT 3.1.4 Các mô hình trong mua hàng TMĐT 3.1.5 Quy trình mua hàng trong TMĐT 3.1.4 Nguồn cung ứng trong TMĐT <b>3.2 Dự trữ hàng hoá trong thương mại điện tử</b> 3.2.2 Khái niệm và các vấn đề liên quan dự trữ trong thương mại điện tử 3.2.3 Đặc điểm của dự trữ trong TMĐT 3.2.3 Yêu cầu của dự trữ trong TMĐT 3.2.3 Các quyết định của dự trữ trong TMĐT				CLO 5	tập tình huống	thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài kiểm tra 1 tiết	[3]trg41-72  [4]trg432-437
5	<b>CHƯƠNG 4. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐƠN HÀNG TRONG TMĐT</b> <b>4.1 Khái quát thực hiện đơn hàng (e-fulfillment)</b> 4.1.1 Khái niệm, và mục tiêu của thực hiện đơn hàng 4.1.2 Các mô hình thực hiện đơn hàng 4.1.3 Dịch vụ khách hàng và quản lý quan hệ khách hàng <b>4.2 Quá trình thực hiện đơn hàng</b> 4.2.1 Quy trình xử lý đơn đặt hàng 4.2.2 Hành trình đơn hàng trong TMĐT <b>4.3 Logistics ngược và bao bì đóng gói trong TMĐT</b> 4.3.1 Logistics ngược trong TMĐT 4.3.3 Bao bì đóng gói trong TMĐT	5	2	0	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4  CLO 5	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[2]trg71-112  [1]trg266-306  [3]trg85-109
6	<b>CHƯƠNG 5. VẬN CHUYỂN VÀ KHO HÀNG TRONG LOGISTICS TMĐT</b> <b>5.1 Vận chuyển và giao hàng trong logistics TMĐT</b> 5.1.1 Khái quát về vận chuyển hàng hóa trong e-logistics 5.1.2 Chuyển phát nhanh & bưu kiện 5.1.3 Giao hàng chặng cuối trong e-logistics <b>5.2 Quản lý kho hàng trong logistics TMĐT</b> 5.2.1 Khái quát về quản lý kho hàng	5	2	0	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4  CLO 5	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[1]trg73-93  [2]trg138-145  [3]trg22-42



- dẫn tìm tài liệu tham khảo, góp ý bản thảo bài thảo luận, giải đáp thắc mắc... (có minh chứng bản sửa đề cương và bản sửa bài thảo luận)
2. Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022

**TRƯỜNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. Nguyễn Duy Đạt**

**TS. Trần Thị Thu Hương**



**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS, TS Nguyễn Hoàng**